TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

Bản án số: 211/2024/DS-PT
Ngày 17-4-2024
V/v tranh chấp quyền về lối đi qua.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xEt xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tấn.

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Huyền

Ông Huỳnh Văn Luật.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Thoại - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 và 17 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xEt xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 568/2023/TLPT-DS ngày 06 tháng 12 năm 2023 về việc "tranh chấp lối đi qua".

Do Bản án dân sự số 108/2023/DSST ngày 22/10/2023, Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xEt xử số 15/2024/QĐXXPT-DS ngày 11 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đỗ Thị E, sinh năm 1944, địa chỉ: số D, tổ B, ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trương Thị M, sinh năm 1988; địa chỉ: tổ A, ấp B, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 29/8/2022); có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim M1, sinh năm 1955; địa chỉ: tổ B, ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Đặng Phước Hoàng M2, sinh năm 1974; địa chỉ: số F, N, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (hợp đồng ủy quyền ngày 24/01/2024); có mặt.

- *Người kháng cáo*: bị đơn bà Nguyễn Thị Kim M1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 31/8/2022, Đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 19/6/2023, ngày 31/7/2023 và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Đỗ Thị E và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Trương Thị M trình bày:

Khoảng năm 1975, bà E khai phá thửa đất số 92, tờ bản đồ số 36, đất tọa lạc tại tổ B, ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Từ khi khai phá cho đến năm 2022 bà E vẫn sử dụng lối đi có chiều ngang khoảng 04m để đi vào thửa đất nêu trên. Tuy nhiên, năm 2022 bà M1 ngăn cản không cho bà E sử dụng lối đi nên bà E có nộp đơn lên xã A để giải quyết. Ngày 20/5/2022, Hội đồng hòa giải xã A tiến hành hòa giải tranh chấp giữa bà E với bà M1 kết quả: Bà M1 đồng ý để cho bà E tiếp tục sử dụng lối đi, giữ nguyên lối đi như hiện trạng, không rào lại. Tuy nhiên, sau đó bà M1 đã thay đổi ý kiến, bà M1 đã rào lại lối đi nên bà E đã khởi kiện bà M1, yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, cụ thể là yêu cầu bà M1 phải chấm dứt hành vi trái pháp luật, phải tháo dỡ hàng rào kẽm gai và khung sắt.

Nay, bà E yêu cầu Tòa án giải quyết như sau: Buộc bà Nguyễn Thị Kim M1 phải mở lối đi qua có diện tích 30,1m^2 (chiều dài cạnh hướng Bắc là 8,31m, chiều dài cạnh hướng Nam là 8,39m, chiều dài cạnh hướng Đông là 3,69m, chiều dài cạnh hướng tây là 3,97m). Bà E đồng ý bồi thường giá trị quyền sử dụng đất cho bà M1 theo quy định của pháp luật.

Bà E thống nhất với kết quả định giá tài sản theo Biên bản định giá đề ngày 20/12/2022. Bà E không yêu cầu đo đạc lại, định giá lại và thống nhất với M3 trích lục địa chính có đo đạc chỉnh lý số 19-2023 đề ngày 24/4/2023 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã B.

Lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn bà Nguyễn Thị Kim M1 và người đại diện hợp pháp của bà M1 là bà Đoàn Thị Huyền T trình bày:

Bà Nguyễn Thị Kim M1 là chủ sử dụng phần đất có diện tích 7.873m^2, thuộc thửa đất số 90, tờ bản đồ số 36, tọa lạc tại xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Tiếp giáp với cạnh Đ - Nam của thửa đất nêu trên là phần đất có diện tích 4.974m^2, thuộc thửa đất số 92, tờ bản đồ số 36 thuộc quyền sử dụng của bà Đỗ Thị E.

Trước đây, do thửa đất của bà E không tiếp giáp với đường công cộng nên gia đình bà M1 đã tạo điều kiện cho gia đình bà E đi nhờ bằng một lối đi nhỏ qua phần đất của bà M1 để ra đường đất, vị trí lối đi nhỏ này nằm ở phía nhà cũ của gia đình chị M *(là con gái của bà M1)*.

Năm 2018, gia đình con gái của bà M1 sửa chữa và mở rộng thêm diện tích căn nhà, mở rộng sân nên không còn lối đi cũ cho gia đình bà E đi nhờ qua. Vì tình cảm gắn bó lâu năm giữa hàng xóm láng giềng với nhau nên bà M1 đã đồng ý để cho gia đình bà E tiếp tục đi nhờ bằng lối đi nhỏ khác có chiều rộng 1,5m để ra đường đất của xóm. Trước yêu cầu khởi kiện của bà E, bà M1 cho

rằng lối đi mà bà E yêu cầu là không hợp lý, gây ảnh hưởng trực tiếp đến lợi ích của gia đình bà M1, cụ thể như sau:

Thứ nhất, lối đi bà E yêu cầu mở với chiều ngang 3,97m là quá lớn. Việc mở lối đi có chiều ngang lớn và nằm tại vị trí ngay trước nhà của bà M1 sẽ gây cản trở trực tiếp đến việc sử dụng đất, giảm giá trị quyền sử dụng đất và gây phiền hà cho gia đình bà M1.

Thứ hai, hiện nay đường đất mà gia đình bà M1 đang sử dụng để đi ra đường nhựa ĐT 744 chỉ có chiều ngang là khoảng 2m. Do đó, việc bà E buộc bà M1 phải dành cho bà E một lối đi qua với chiều ngang gần gấp đôi đường đất là hoàn toàn không cần thiết, không hợp lý.

Thứ ba, hiện con đường xóm (đường đất) đi ra đường nhựa ĐT 744 cũng chỉ có chiều ngang là khoảng 2m nên việc mở đường đi ra đường xóm có chiều ngang 3,97m là không phù hợp và gây lãng phí cho việc sử dụng đất của gia đình bà M1.

Ngoài ra, lối đi qua bà E yêu cầu có diện tích lớn (30,1m^2) thì chi phí đền bù cao.

Trên thực tế, bà M1 luôn mong muốn gìn giữ tình cảm lối xóm giữa hai gia đình nên vẫn đồng ý tạo điều kiện cho gia đình bà E sử dụng lối đi qua có chiều rộng 1,5m và chiều dài 6m nhưng phải bồi thường giá trị đất theo quy định (bao gồm 05m sử dụng riêng và 01m sử dụng chung) để đi ra đường đất, đây là lối đi qua đảm bảo thuận tiện cho việc đi lại của các bên và hạn chế gây phiền hà cho hai bên gia đình.

Hơn nữa, ngoài lối đi qua phần đất của bà M1, gia đình bà E cũng đang sử dụng một lối đi qua khác nằm trên đất của con bà E để đi ra đường công cộng.

Vì vậy, nay đối với yêu cầu khởi kiện của bà E buộc bà M1 mở lối đi có diện tích 30,1m^2 thì M1 không đồng ý.

Bà M1 thống nhất với kết quả định giá tài sản theo Biên bản định giá đề ngày 20/12/2022. Không yêu cầu đo đạc, định giá lại, không có ý kiến gì đối với M3 trích lục địa chính có đo đạc chỉnh lý số 19-2023 đề ngày 24/4/2023 của Chi nhánh văn phòng Đăng ký Đất đai thị xã B.

Bản án số 108/2023/DSST ngày 22/10/2023 của Tòa án nhân dân thị xã B đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị E đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Kim M1 về việc: "Tranh chấp quyền về lối đi qua".

1.1. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Kim M1 phải tự tháo tài sản trên đất bao gồm: 01 cổng khung sắt lưới B40 (01 cánh, diện tích 3m x1,5m) và 01 trụ bê tông 1,2m để mở lối đi có diện tích 30,1m^2 thuộc một phần của thửa đất số 90, tờ bản đồ số 36 tọa lạc tại ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Lối đi có tứ cận như sau:

- Phía Đông giáp với phần đất của bà E (thửa 92, tờ bản đồ 36) dài 3,69m

- Phía Tây giáp với phần đất còn lại của bà M1 (thửa 90, tờ bản đồ 36) dài 3,97m.

- Phía Nam giáp với phần đất còn lại của bà M1 (thửa 90, tờ bản đồ 36) dài 8,39m.

- Phía Bắc giáp với đường giao thông nông thôn và thửa đất số 82.

(Có sơ đồ bản vẽ kèm theo thể hiện lối đi có diện tích 30,1m^2 nêu trên)

1.2. Bà Đỗ Thị E được quyền quản lý, sử dụng phần đất nêu trên để làm lối đi riêng nhưng không được rào các cạnh còn lại tiếp giáp với thửa đất số 90, tờ bản đồ số 36 nêu trên. Bà Đỗ Thị E có nghĩa vụ đền bù giá trị quyền sử dụng đất cho bị đơn bà Nguyễn Thị Kim M1 với số tiền 135.450.000 đồng (một trăm ba mươi lăm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật Dân sự.

1.3. Các đương sự có quyền và nghĩa vụ liên hệ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã B để cập nhật vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai và thể hiện trên giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị Kim M1 có nghĩa vụ trả lại bà Đỗ Thị E số tiền 5.711.832 đồng (năm triệu bảy trăm mười một nghìn tám trăm ba mươi hai đồng) chi phí xem xEt, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đỗ Thị E và bà Nguyễn Thị Kim M1 được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 13/9/2023, bị đơn có đơn kháng cáo đối với toàn bộ quyết định của bản án sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương trình bày:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xEt xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: yêu cầu kháng cáo của bị đơn là có căn cứ một phần, đề nghị Hội đồng xEt xử chấp nhận sửa án sơ thẩm mở cho nguyên đơn lối đi thích hợp hơn vì cấp sơ thẩm mở lối đi quá lớn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xEt xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị đơn làm và nộp trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Về nội dung:

XEt yêu cầu kháng cáo của bị đơn thấy rằng:

[2.1] Năm 2022 giữa bà E và bà M1 xảy ra tranh chấp về lối đi và đã được Hội đồng hòa giải xã A tiến hành hòa giải vào ngày 20/5/2022. Kết quả hai bên thống nhất như sau: Bà Minh giữ lối đi như hiện trạng, không rào lại. Hiện tại, bà Đỗ Thị E có yêu cầu mở lối đi qua đất bà Nguyễn Thị Kim M1 để đi ra đường công cộng là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 254 của Bộ luật Dân sự năm 2015: "Chủ sở hữu có bất động sản bị vây bọc bởi các bất động sản của các chủ sở hữu khác mà không có hoặc không đủ lối đi ra đường công cộng, có quyền yêu cầu chủ sở hữu có bất động sản vây bọc dành cho mình một lối đi hợp lý trên phần đất của họ. Lối đi được mở trên bất động sản liền kề nào mà được coi là thuận tiện và hợp lý nhất, có tính đến đặc điểm cụ thể của địa điểm, lợi ích của bất động sản bị vây bọc và thiệt hại gây ra là ít nhất cho bất động sản có mở lối đi...".

[2.2] Theo Quyết định số 2075/QĐ-UBND ngày 12/10/2020 về việc phê duyệt danh mục các tuyến đường do Nhà nước quản lý trên địa bàn thị xã B của Ủy ban nhân dân thị xã B thì tại số thứ tự 106, tên tuyến đường A, có điểm đầu tiếp giáp với đất của ông Lâm Văn Q và điểm cuối tiếp giáp với đất của bà Đỗ Thị E có chiều rộng mặt đường là 3,0m. Tuy nhiên, thực tế tuyến đường này chưa được nâng cấp, mở rộng và điểm cuối tiếp giáp với phần đất của bà Nguyễn Thị Kim M1 (theo sơ đồ) mà không phải tiếp giáp với phần đất của bà Đỗ Thị E như danh mục đã ghi tên.

[2.3] Qua xem xEt, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản ở cấp sơ thẩm thể hiện: phần đất yêu cầu mở lối đi qua đất của bị đơn tọa lạc tại ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương có chiều ngang một đầu 3,69m, đầu còn lại 3,97m và chiều dài là 8,39m, diện tích = 30,1m^2, thuộc một phần của thửa số 90, tờ bản đồ số 36 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AP 502280, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H04094 ngày 27/5/2009 do UBND huyện (nay là thị xã) B cấp cho bà M1. Tài sản trên đất (lối đi) có 01 cổng khung sắt lưới B40 (01 cánh, 3m x1,5m), 02 trụ bê tông (01 trụ 50cm do bà E dựng và 01 trụ 1,2m do bà Minh d).

[2.4] Thực tế hiện nay lối đi bà E yêu cầu mở qua đất của bà M1 là lối đi ngắn nhất, hợp lý nhất để đi ra đường công cộng (đường giao thông nông thôn). Tuy nhiên, khi giải quyết mở lối đi cho bà E, cấp sơ thẩm không xem xEt tuổi tác, điều kiện kinh tế, điều kiện đi lại (điều khiển phương tiện) tham gia giao

thông nên mở lối đi có chiều ngang 3,69m - 3,97m là quá rộng và phải bồi thường số tiền lớn là không phù hợp. Ngoài ra, bà E là đối tượng chính sách, được xây dựng nhà tình nghĩa (theo thực tế và trình bày của đại diện nguyên đơn) mà bồi thường số tiền lớn (135.450.000 đồng) và bà E tuổi cao (80 tuổi) cũng không biết điều khiển phương tiện giao thông.

[2.5] Mặt khác, phần đất của bà E ở hướng đông nam giáp với đất bà Q1 (con ruột bà E) không bị rào chắn (đất trống) và đang sử dụng lối đi ra đường A, có điểm đầu là đất của ông Nguyễn Văn C, điểm cuối là đất của bà Hà Thế P (theo Biên bản xác minh ngày 22/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương).

[2.6] Do vậy, chỉ cần mở lối đi cho bà E qua đất của bà M1 có chiều ngang 1,5m để phương tiện mô-tô lưu thông ra đến đường công cộng là vừa đủ, đảm bảo thuận tiện cho việc đi lại, ít gây phiền hà cho các bên và số tiền bồi thường phù hợp điều kiện kinh tế của nguyên đơn. Tuy nhiên, phần lối đi trước khi ra đường công cộng sẽ có điểm ngoặc tiếp giáp diện tích sử dụng chung của bà E và bà M1 nên bà E sẽ có trách nhiệm thanh toán cho bà M1 50% giá trị đất sử dụng. Còn lại diện tích lối đi sử dụng riêng bà E sẽ có trách nhiệm thanh toán cho bà M1 100% giá trị đất.

[2.7] Theo Biên bản định giá tài sản đề ngày 20/12/2022, xác định giá trị 01m^2 đất tranh chấp trị giá 4.500.000đồng/1m^2. Các bên thống nhất với kết quả định giá tài sản nêu trên và không yêu cầu định giá lại căn cứ vào kết quả định giá nêu để làm cơ sở giải quyết vụ án. Như vậy, nguyên đơn bà E phải đền bù cho bà M1 phần diện tích lối đi riêng 8,2m^2 x 4.500.000 đồng = 36.900.000 đồng + ½ diện tích lối đi chung là 2,4/2= 1,2m^2 x 4.500.000 đồng = 5.400.000 đồng, tổng cộng 8,2m^2 + 1,2m^2 = 9,4m^2 x 4.500.000 đồng = 42.300.000 đồng.

[3] Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Từ các phân tích trên, xEt yêu cầu kháng cáo của bị đơn là có căn cứ một phần nên Hội đồng xEt xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: bị đơn bà Nguyễn Thị Kim M1 không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 254 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

I. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Kim M1 về việc "Tranh chấp quyền về lối đi qua". Sửa bản án sơ thẩm số 108/2023/DSST của Tòa án nhân dân thị xã B như sau:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị E đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Kim M1 về việc "Tranh chấp quyền về lối đi qua".

1.1. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Kim M1 phải mở lối đi có diện tích 10,6m^2 thuộc một phần của thửa đất số 90, tờ bản đồ số 36 tọa lạc tại ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Trong đó có lối đi sử dụng chung của bà E với bà M1 là 2,4m^2 (ký hiệu A trong sơ đồ bản vẽ kèm theo), lối đi sử dụng riêng của bà E là 8,2 m^2 (ký hiệu B trong sơ đồ bản vẽ kèm theo). Lối đi có tứ cận như sau:

- Phía Đông Nam giáp với phần đất của bà E (thửa 92, tờ bản đồ 36) dài 1,5m.

- Phía Tây bắc giáp với phần đất còn lại của bà M1 (thửa 90, tờ bản đồ 36) dài 1,79m.

- Phía Nam giáp với phần đất còn lại của bà M1 (thửa 90, tờ bản đồ 36) dài 5,50m +1,5m (trong diện tích sử dụng chung).

- Phía Bắc giáp với đường giao thông nông thôn 1,5m và 5,45m thuộc thửa đất số 82.

1.2. Bà M1 phải tháo dỡ tài sản trên đất bao gồm: 01 cổng khung sắt lưới B40 (01 cánh, diện tích 3m x1,5m), 01 trụ bê tông 1,2m để mở lối đi và không được rào các cạnh thuộc lối đi chung.

1.2. Bà Đỗ Thị E được quyền quản lý, sử dụng phần đất lối đi riêng 8,2m^2, sử dụng lối đi chung 2,4m^2 và không được rào các cạnh thuộc lối đi chung nêu trên. Bà Đỗ Thị E có nghĩa vụ đền bù giá trị quyền sử dụng đất cho bị đơn bà Nguyễn Thị Kim M1 với số tiền 42.300.000 đồng (bốn mươi hai triệu, ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật Dân sự.

1.3. Các đương sự có quyền và nghĩa vụ liên hệ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã B để cập nhật vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai và thể hiện trên Giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Về chi phí tố tụng: Bà Đỗ Thị E phải chịu số tiền 5.711.832 đồng (năm triệu bảy trăm mười một nghìn tám trăm ba mươi hai đồng) chi phí xem xEt, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, được khấu trừ tạm ứng đã nộp.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đỗ Thị E và bà Nguyễn Thị Kim M1 được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

II. Án phí dân sự phúc thẩm:

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim M1 không phải chịu. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Kim M1 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012236 ngày 18/9/2023 của Chi cục Thi hành án thị xã B.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân thị xã B;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa DS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XET XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Tấn

Các thẩm phán **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị H – Huỳnh Văn Luật Nguyễn Minh T1